

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST  
Ngày 29-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Lý và bà Nguyễn Thị Bắc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Hồ Văn T1** (Tên T1 gọi khác: Tèo), sinh năm 1993 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hồ C và bà Nguyễn Thị L.

Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: Tại Bản án số: 117/2012/HSST ngày 07-9-2012, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 6 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và 2 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt của 2 tội là 8 năm tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ ngày 13-12-2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Bị cáo Hồ Văn T1 có mặt.

**2. Hồ Văn T2**, sinh năm 2002 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 2/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hồ C và bà Nguyễn Thị L.

Bị cáo chưa có vợ và có 1 người con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu.

- Tại Bản án số: 103/2019/HSST ngày 19-9-2019, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 1 năm 3 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 4 tháng và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự).

- Tại Bản án số: 26/2022/HSST ngày 25-3-2022, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 1 năm 6 tháng tù, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bị bắt tạm giam về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” từ ngày 15-12-2021, hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Bị cáo Hồ Văn T2 có mặt.

**3. Nguyễn Văn H** (Tên T1 gọi khác: B), sinh năm 1991 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký T1 trú: 268/12 đường H, tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở trước khi bị bắt: 813 đường N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Bị cáo có vợ là Hồ Thị L và có 2 người con sinh năm 2018 và năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ ngày 13-12-2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Mạnh T4, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Phan Lê Đức A, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 8, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 7, xã A, thành phố P,

tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Hồ C, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Tấn A1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Thực hiện kế hoạch ngày 10-12-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, về việc xác minh truy bắt đối tượng có liên quan đến vụ “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” xảy ra vào ngày 22-6-2021 tại trước số nhà 340 đường TC, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 13-12-2021, ông Trần Khánh D - Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã phân công tổ trình sát hình sự, gồm các anh: Lê Mạnh T4, Thái Quang S, Đinh Tiến L2, Nguyễn Chí T5, Vũ Đại P phối hợp với Công an xã A, thành phố P, mang theo giấy triệu tập và mời đối tượng Hồ Văn T2 về trụ sở Công an xã A để làm việc; thời gian thực hiện kế hoạch từ ngày 10-12-2021 đến ngày 24-12-2021. Vào khoảng 12 giờ ngày 13-12-2021, Hồ Văn T2 cùng với Hồ Văn T1, Nguyễn Văn H, Hồ Văn D và anh Nguyễn Tấn A1 ngồi nhậu và hát karaoke tại sân nhà ông Hồ C tại Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Lê Mạnh T4, điều khiển xe ô tô biển số 81A-005.43, chở các anh: Thái Quang S, Đinh Tiến L2, Nguyễn Chí T5, Vũ Đại P (đều mặc T1 phục) và anh Phan Lê Đức A - Phó Công an xã A (mặc cảnh phục Công an nhân dân) đi đến nhà ông C để mời Hồ Văn T2 về trụ sở Công an xã A làm việc, do T2 có liên quan đến vụ án “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” xảy ra vào ngày 22-6-2021 tại trước số nhà 340 đường TC, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến trước nhà ông C, thì anh T4 dừng xe ô tô lại, để tại bên đường cách nhà ông C khoảng 10 mét. Thấy T2 đang đứng hát karaoke ở sân nhà, nên tổ công tác đi vào mời T2 về trụ sở Công an xã A làm việc. Khi T2 đi ra đến gần cổng thì T1 chạy ra nói to tiếng: “*Sao bắt T2 mà không có giấy*”, anh Phan Lê Đức A nói: “*Không có bắt, mà chỉ mời T2 về Công an xã A làm*

việc”. Thấy T1 nói vậy nên T2 không đi nữa và cùng T1 to tiếng chửi tổ công tác, rồi xảy ra xô đẩy. Lúc này, Nguyễn Văn H từ trong nhà đi ra dùng tay phải đánh trúng 1 cái vào người anh Phan Lê Đức A; Hồ Văn T1 dùng tay trái túm cổ áo anh Phan Lê Đức A, tay phải đánh 2 - 3 cái trúng vào mặt anh A; Hồ Văn T2 chạy vào bếp lấy 1 dao rựa dài 56,5cm chạy lên để đuổi theo tổ công tác thì được bà Nguyễn Thị L can ngăn giữ lại. Lúc này, T1 cũng đi vào nhà bếp lấy 1 dao rựa dài khoảng 30cm chạy lên đuổi tổ công tác. Thấy T2 và T1 cầm dao chống đối, nên anh Anh cùng tổ công tác chạy ra ngoài đường trước nhà ông C. Thấy vậy, Nguyễn Tấn A1, Hồ Văn D và Hồ Thị L vào can ngăn không cho T1 và T2 chống đối lực lượng Công an, nhưng T2 và T1 vẫn tiếp tục cầm dao đuổi theo và đuổi theo không kịp nên quay về lại nhà. Khi về đến trước cổng nhà ông C, thấy xe ô tô nhãn hiệu BYD, biển số 81A-005.43 đang đậu tại đây thì T1 dùng tay bẻ gãy 2 gương chiếu hậu của xe ô tô vứt xuống đường, rồi mở cửa xe ô tô ra lấy chìa khóa vứt đi. Sau đó, T1 và T2 về cổng nhà đứng chửi tổ công tác, vung dao dọa chém thì bà Nguyễn Thị L giằng được dao trên tay của T1 rồi vứt đi. T1 quay lại giật lấy dao trên tay của T2, sau đó T1 đã bị tổ công tác không chế bắt giữ nên T1 đã vứt dao tại hiện trường và anh Phan Lê Đức A đã nhặt lấy dao này rồi giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Trước sự tấn công chống đối của T1, T2 và H, tổ công tác đã tiến hành khống chế, bắt được T1, H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; còn Hồ Văn T2 bỏ chạy thoát. Đến ngày 15-12-2021, Hồ Văn T2 đã bị bắt tạm giam trong vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Phan Lê Đức A, xác định: Có 1 vết xây xước ngoài da vùng cổ phía trước, kích thước (4x1)cm; 1 vết xây xước ngoài da vùng dưới cổ trước xương quai phải, kích thước (2x1)cm.

Qua kiểm tra, xem xét dấu vết trên xe ô tô biển số 81A -005.43, xác định: 2 gương chiếu hậu bên trái và bên phải bị bẻ gãy rời khỏi vị trí cố định. Tại vị trí cánh cửa bên trái có vết kẹt cửa diện (0,2 x 5)cm, tâm vết cách mặt đất 64cm.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Sau khi bị Hồ Văn T1 và Nguyễn Văn H đánh, anh Phan Lê Đức A chỉ bị thương tích nhẹ, xây xước ngoài da, không phải đi chữa trị. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe nhưng anh Phan Lê Đức A đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bồi T1 gì.

Ngày 17-12-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 198/KL-HĐĐGTS ngày 31-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: 2 gương chiếu hậu có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 13-12-2021 là 2.500.000 đồng.

### 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 08-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố:

Bị cáo Hồ Văn T1 về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn H về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T1 phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 với mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 38, Điều 50, các điểm b và s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 với mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội thì bị cáo Hồ Văn T1 phải chịu hình phạt chung là 1 năm 6 tháng đến 2 năm 3 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T2 với mức án từ 9 tháng đến 1 năm 3 tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 1 năm 6 tháng tù tại Bản án số 26/2022/HSST ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Hồ Văn T2 phải chấp hành một hình phạt chung là 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 7 tháng 16 ngày đến 9 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2021.

Về dân sự: Anh Lê Mạnh T4 và anh Phan Lê Đức A không có yêu cầu gì về việc bồi T1.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình và cam đoan sẽ không tái phạm nữa; xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội như sau:

Thực hiện kế hoạch ngày 10-12-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P; vào khoảng 14 giờ ngày 13-12-2021, anh Lê Mạnh T4 điều khiển xe ô tô biển số 81A-005.43 chở các anh: Thái Quang S, Đinh Tiến L2, Nguyễn Chí T5, Vũ Đại P (tổ trình sát hình sự) và anh Phan Lê Đức A - Phó Công an xã A, đến nhà ông Hồ C tại Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai, để mời Hồ Văn T2 lên trụ sở Công an xã A để làm việc; do Hồ Văn T2 có liên quan vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản. Khi đến nhà ông C, lúc này vào khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Văn T2 đang nhậu, hát karaoke tại sân nhà ông C cùng với Hồ Văn T1, Nguyễn Văn H, Hồ Văn D, Nguyễn Tấn A1 và một số người nhà trong gia đình ông C; tổ trình sát hình sự Công an thành phố P cùng anh Phan Lê Đức A vào mời Hồ Văn T2 về trụ sở Công an xã A để làm việc, thì T2, T1, Hòa chống đối. Hòa và T1 đã dùng tay đánh anh Phan Lê Đức A; tiếp đó, T1 và T2 cầm dao rựa đuổi theo lực lượng Công an, dọa chém. Riêng Hồ Văn T1 còn có hành vi dùng tay bẻ gãy 2 gương chiếu hậu bên trái và bên phải xe ô tô biển số 81A-005.43 của anh Lê Mạnh T4, gây thiệt hại trị giá 2.500.000 đồng. Ngay sau đó, T1 và Hòa đã bị bắt giữ; còn Hồ Văn T2 bỏ chạy thoát. Đến ngày 15-12-2021, T2 bị bắt tạm giam về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Hành vi chửi, dùng vũ lực đánh chống lại người đang thi hành công vụ do các bị cáo thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn. Trong đó, Hồ Văn T1 là người khởi xướng và cùng Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn H thực hành tội phạm. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

Hành vi dùng tay bẻ gãy 2 gương chiếu hậu, làm hư hỏng tài sản có trị giá 2.500.000 đồng của bị cáo Hồ Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo Hồ Văn T1 đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các T2 tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hồ Văn T1 đã tác động gia đình bồi T1 thiệt hại cho anh Lê Mạnh T4. Đây là những T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3.2] Về các T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hồ Văn T1 đã bị kết án về các tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào T2 tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn H không có T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hồ Văn T2 có nhân thân xấu.

[4] Về dân sự: Anh Phan Lê Đức A không có yêu cầu gì về dân sự; bị cáo Hồ Văn T1 đã tác động gia đình bồi T1 cho anh Lê Mạnh T4 2.800.000 đồng và anh Lê Mạnh T4 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Bị cáo Hồ Văn T1 dùng 1 dao rựa dài 56,5cm; lưỡi dài 29,2cm; cán dài 27,3cm vào việc phạm tội; khi Hồ Văn T1 lấy dao để chống đối lực lượng Công an thi hành nhiệm vụ thì ông Hồ C và bà Nguyễn Thị L không biết. Tuy nhiên, ông Hồ C và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu nhận lại dao rựa này nên sẽ tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 2 gương chiếu hậu đều có diện (19x13,5x10)cm bị hư hỏng, không sử dụng được nên bị tịch thu và tiêu hủy

[6] Về các vấn đề khác:

Khi thấy xảy ra sự việc T2, T1 và Hòa chống đối lực lượng Công an thì Hồ Văn D, Nguyễn Tấn A1, Hồ Thị L và bà Nguyễn Thị L vào can ngăn và không có sự việc hô hào hay kích động gì đến việc T1, T2 và Hòa chống người thi hành công nên không xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 38, Điều 50, các điểm b và s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T2.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

#### **1. Về tội danh:**

1.1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T1 phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 1 (một) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” và 6 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội thì bị cáo Hồ Văn T1 phải chịu hình phạt chung là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T2 9 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp với phần hình phạt 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù tại Bản án số 26/2022/HSST ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Hồ Văn T2 phải chấp hành một hình phạt chung là 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 7 (bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2021.

#### **3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 2 gương chiếu hậu đều có diện (19x13,5x10)cm (gương cũ, bị vỡ, đã qua sử dụng) và 1 dao rựa dài 56,5cm; lưỡi dài 29,2cm; cán dài 27,3cm (dao cũ đã qua sử dụng).



(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-7-2022 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

#### 4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Văn T1, Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### 5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 29-7-2022. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã A, thành phố P;
- UBND phường T, thành phố P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**